

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN KÝ QUÝ THÁNG 03.2018

STT	Mã	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ
1	AAA	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	50
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	50
3	ALV	CTCP Đầu tư Phát triển hạ tầng ALV	40
4	ASM	CTCP Tập đoàn Sao Mai	20
5	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	50
6	BHN	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	50
7	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50
8	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50
9	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50
10	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50
11	C32	CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	50
12	C47	CTCP Xây dựng 47	50
13	CAP	CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50
14	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	50
15	CDC	CTCP Chương Dương	50
16	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50
17	CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung	50
18	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	40
19	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30
20	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	20
21	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50
22	CSM	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	50
23	CSV	CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam	50
24	CTD	CTCP Xây dựng COTECCONS	50
25	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50
26	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50
27	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50
28	CVT	CTCP CMC	50
29	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50
30	DAG	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	50
31	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50
32	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	40
33	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	50
34	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	50
35	DGL	CTCP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	50
36	DGW	CTCP Thế Giới Số	50
37	DHA	CTCP Hóa An	50
38	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50

39	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50
40	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50
41	DIC	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	30
42	DIG	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	50
43	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	50
44	DNP	CTCP Nhựa Đồng Nai	30
45	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	50
46	DPR	CTCP Cao su Đồng Phú	50
47	DQC	CTCP Bóng đèn Điện Quang	50
48	DRC	CTCP Cao su Đà Nẵng	50
49	DSN	CTCP Công viên nước Đầm Sen	50
50	DXG	CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	50
51	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50
52	ELC	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	50
53	EVE	CTCP Everpia	50
54	FCM	CTCP Khoáng sản FECON	50
55	FCN	CTCP FECON	50
56	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	20
57	FLC	CTCP Tập đoàn FLC	30
58	FMC	CTCP Thực phẩm Sao Ta	50
59	FPT	CTCP FPT	50
60	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	50
61	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	50
62	GMC	CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	50
63	GMD	CTCP GEMADEPT	50
64	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	50
65	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50
66	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50
67	HBC	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	40
68	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50
69	HDC	CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	40
70	HHG	CTCP Hoàng Hà	30
71	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	30
72	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	50
73	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	50
74	HQC	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	30
75	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50
76	HT1	CTCP Xi măng Hà Tiên 1	50
77	HTI	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	50
78	HUT	CTCP Tasco	50
79	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	20

80	IDV	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	40
81	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	40
82	IMP	CTCP Dược phẩm Imexpharm	50
83	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	30
84	ITA	CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	30
85	ITD	CTCP Công nghệ Tiên Phong	50
86	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	50
87	KDC	CTCP Tập đoàn Kido	50
88	KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50
89	KLF	CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	10
90	KSB	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	40
91	L14	CTCP Licogi 14	30
92	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50
93	LCG	CTCP LICOGI 16	50
94	LDG	CTCP Đầu tư LDG	30
95	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	30
96	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	50
97	LHG	CTCP Long Hậu	50
98	LIG	CTCP Licogi 13	30
99	LIX	CTCP Bột giặt LIX	50
100	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50
101	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	50
102	MAS	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng	40
103	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	50
104	MHC	CTCP MHC	50
105	MSN	CTCP Tập đoàn MaSan	50
106	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	50
107	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	30
108	NBB	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	30
109	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50
110	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	40
111	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	50
112	NET	CTCP Bột Giặt NET	50
113	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị Nam Hà Nội	30
114	NKG	CTCP Thép Nam Kim	40
115	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	50
116	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50
117	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50
118	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiên Phong	50
119	PAC	CTCP Pin Ấc quy miền Nam	50
120	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50

121	PC1	CTCP Xây lắp Điện I	50
122	PDB	CTCP Pacific Dincó	50
123	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	30
124	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	50
125	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	50
126	PGI	Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex	50
127	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	40
128	PHR	CTCP Cao su Phước Hòa	50
129	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50
130	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	50
131	POM	CTCP Thép POMINA	50
132	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50
133	PTB	CTCP Phú Tài	50
134	PTI	TỔNG CTCP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	50
135	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	30
136	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	40
137	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	40
138	PVI	CTCP PVI	50
139	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	50
140	PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	50
141	QBS	CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình	30
142	QHD	CTCP Que hàn điện Việt Đức	50
143	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	50
144	RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	50
145	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50
146	S55	CTCP Sông Đà 505	40
147	S99	CTCP SCI	30
148	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	50
149	SAM	CTCP Đầu tư và Phát triển SACOM	30
150	SBA	CTCP Sông Ba	50
151	SBT	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	40
152	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	40
153	SD5	CTCP Sông Đà 5	30
154	SD6	CTCP Sông Đà 6	30
155	SD9	CTCP Sông Đà 9	30
156	SDT	CTCP Sông Đà 10	30
157	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam	50
158	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50
159	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50
160	SHI	CTCP Quốc tế Sơn Hà	30
161	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	30

162	SHS	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50
163	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50
164	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	50
165	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50
166	SMC	CTCP Đầu tư Thương mại SMC	50
167	SPP	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn	30
168	SRC	CTCP Cao su Sao Vàng	50
169	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	50
170	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50
171	STG	CTCP Kho vận Miền Nam	50
172	SVC	CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	50
173	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50
174	TA9	CTCP Xây lắp Thanh An 96	50
175	TAC	CTCP Dầu thực vật Tường An	50
176	TC6	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	30
177	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50
178	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50
179	TCT	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	20
180	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50
181	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	30
182	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	40
183	TIP	CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	50
184	TLH	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	50
185	TMS	CTCP Transimex	50
186	TNA	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	50
187	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50
188	TRC	CTCP Cao su Tây Ninh	50
189	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	20
190	TTB	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	40
191	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	30
192	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	30
193	TYA	CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	50
194	VC3	CTCP Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	50
195	VC7	CTCP Xây dựng 7	30
196	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50
197	VCC	CTCP Vinaconex 25	50
198	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	50
199	VCS	CTCP VICOSTONE	40
200	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50
201	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	50
202	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	50

203	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50
204	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	40
205	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	50
206	VIP	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	50
207	VIS	CTCP Thép Việt Ý	40
208	VIT	CTCP VIGLACERA TIỀN SƠN	50
209	VJC	CTCP Hàng không VietJet	50
210	VMC	CTCP VIMECO	40
211	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	50
212	VNE	Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam	40
213	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35
214	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50
215	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50
216	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50
217	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	50
218	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	30
219	VSC	CTCP Container Việt Nam	50
220	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	50
221	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO	50
222	VTV	CTCP Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	40